

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST

Ngày: 18-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Huy Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quân

Bà Đậu Thị Thu Huyền

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Đông- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Thân Thị H– Sinh ngày 18/4/1979 tại tỉnh Hà Tĩnh

Nơi cư trú: Thôn Cầu Đ, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Thân Văn L (Đã chết) và bà Chu Thị L – Sinh năm 1953; Có chồng là Trần Hữu L – Sinh năm 1973 và 02 con nhỏ nhất sinh năm 2017; Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là thứ 2;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tốt

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” hiện tại ngoại tại địa phương; “Có mặt”

- *Bị hại:* Chu Thị L – Sinh năm 1953; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Nơi cư trú: Thôn Nam M, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh “Có mặt”

- *Những người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị H – Sinh năm 1989; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Nơi cư trú: Thôn Nam M, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “Vắng mặt”

2. Hoàng Thị Kh – Sinh năm 1953; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Nơi cư trú: Thôn Nam M, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “Vắng mặt”

3. Chu Thị L1 – Sinh năm 1958; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Nơi cư trú: Thôn Nam M, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “Vắng mặt”

4. Phan Thị Th – Sinh năm 1980; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Nơi cư trú: Thôn Nam M, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 30/12/2020, bị cáo đến nhà bà Chu Thị L là mẹ đẻ của bị cáo chơi. Khi đến, bà L ở nhà nhưng lúc sau bà L sang nhà hàng xóm chơi, nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo lấy một chùm chìa khóa trong cốc nhựa màu vàng cạnh tivi trong phòng khách gia đình bị hại đi vào phòng ngủ của bị hại mở ngăn tủ quần áo nhưng không mở được. Bị cáo đã dùng chìa khóa cạy bên mép cánh cửa tủ rồi kéo cánh cửa tủ ra, lấy trộm 02 cọc tiền có mệnh giá 500.000đ, số tiền trộm được là 100.000.000đ. Sau đó bị cáo đưa tiền về nhà cất giấu.

Ngày 01/01/2021, bị hại phát hiện mất tiền nên nói với Nguyễn Thị H (là con dâu của bị hại) điện thoại báo với bị cáo việc mất tiền. Sáng ngày 02/01/2021, do lo sợ nên bị cáo đã lên trả lại toàn bộ số tiền 100.000.000đ đã trộm trước đó vào tủ, trong phòng ngủ cho bị hại.

Bản kết luận giám định số 11/PC09-KTHS ngày 20/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận 06 dấu vết đường vân thu tại hiện trường có 03 dấu vết đường vân đủ yếu tố tiến hành giám định và 03 dấu này trùng với dấu in đậm tại ô “nhấn trái” và “giữa trái” trên chỉ bản của bị cáo.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc túi vải màu xanh, có quai xách, kích thước 29x39cm
- 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa, trong đó có 01 chìa bị hoen rỉ màu đen, 02 chìa còn lại sáng màu, được buộc lại bằng dây vải cùng với 01 con bọ cạp
- 01 chiếc cốc bằng nhựa màu vàng, cao 11 cm; miệng hình tròn, đường kính 7,5cm; đáy cốc hình tròn đường kính 05 cm.
- Số tiền 100.000.000đ đã trả lại cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại số tiền đã mất, bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác.

Cáo trạng số 12/CT-VKSNX, ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thân Thị H 24 – 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 – 60 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi vải màu xanh, 01 chùm chìa khóa, 01 chiếc cốc bằng nhựa màu vàng.

Tại phiên tòa bị cáo, bị hại không tranh luận và chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Nghi Xuân; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan, những người tiến hành tố tụng. Nên hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng trong vụ án, xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên không cần phải hoãn phiên tòa.

[2]. Nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX có đủ kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 30/12/2020, lợi dụng việc bị hại sang nhà hàng xóm chơi, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại tổng số tiền là 100.000.000đ, nên Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Động cơ, mục đích của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội chỉ để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của con và bản thân do khó khăn khi phải nuôi con nhỏ một mình, nhận thức pháp luật hạn chế khi cho rằng lấy tiền của mẹ khác với việc lấy trộm tiền của người khác. Tuy nhiên hành vi của bị cáo đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, nên cần xử phạt nghiêm để giáo dục bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo hiện phải nuôi con nhỏ một mình các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo nhất thời phạm tội, nhận thức pháp luật hạn chế, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết bắt giam bị cáo mà cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với Nghị quyết 02/2018/HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS.

Bị cáo đang nuôi con nhỏ, không có nghề nghiệp ổn định nên miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu HĐXX miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Người bị hại không yêu cầu được nhận lại 01 chiếc túi vải màu xanh, 01 chùm chìa khóa, 01 chiếc cốc bằng nhựa màu vàng nên không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 293, khoản 1 Điều 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án :

[1]. Tuyên bố bị cáo Thân Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2]. Xử phạt: Bị cáo Thân Thị H 24 (*Hai tư*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (*Bốn tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thân Thị H cho UBND xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Buộc bị cáo Thân Thị H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 chiếc túi vải màu xanh, có quai xách, kích thước 29x39cm
- 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa, trong đó có 01 chìa bị hoen rỉ màu đen, 02 chìa còn lại sáng màu, được buộc lại bằng dây vải cùng với 01 con bọ cạp
- 01 chiếc cốc bằng nhựa màu vàng, cao 11 cm; miệng hình tròn, đường kính 7,5cm; đáy cốc hình tròn đường kính 05 cm.

Đặc điểm vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

[5]. Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CQCSĐT huyện Nghi Xuân;
- CQTHAHS, DS huyện Nghi Xuân;
- UBND xã Cương Gián, NX, HT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Huy Bình

